

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. THÔNG TIN CHUNG VỀ HỌC PHẦN

1.1 Tên học phần (tiếng Việt):	Pháp luật về tín dụng và chứng khoán
1.2 Tên học phần (Tiếng Anh):	Law on credit and securities
1.3 Trình độ đào tạo:	Đại học
1.4 Định hướng đào tạo:	ứng dụng
1.5 Mã học phần:	011340
1.6 Số tín chỉ:	3
1.7 Thuộc khối kiến thức:	Kiến thức chuyên ngành
1.8 Phân bổ thời gian (số giờ):	
- Lý thuyết:	30
- Nghiên cứu tình huống và thảo luận:	0
- Thực hành: + Thực hành tích hợp + Thực hành PM,DN	15
- Tự học:	105
1.9 Bộ môn/Khoa phụ trách học phần:	Bộ môn Luật/Khoa Kinh tế - Luật
1.10 Điều kiện tham gia học phần:	
- Điều kiện tiên quyết:	Lý luận chung Nhà nước và pháp luật
- Học phần học trước:	Luật đầu tư 1, Luật đầu tư 2, Luật thương mại 1, Luật thương mại 2
- Học phần song hành:	Không

2. MÔ TẢ TÓM TẮT NỘI DUNG CỦA HỌC PHẦN

Học phần là môn khoa học pháp lý chuyên ngành, tập trung vào 05 nội dung: pháp luật về các tổ chức tín dụng; pháp luật về hoạt động kinh doanh tín dụng; khái quát chung về chứng khoán và thị trường chứng khoán; pháp luật về hoạt động kinh doanh chứng khoán; pháp luật về quản lý đối với thị trường chứng khoán.

3. MỤC TIÊU CỦA HỌC PHẦN

3.1 Mục tiêu chung

Học phần đặt mục tiêu trọng tâm là giúp sinh viên phân tích được các kiến thức cơ bản về chính sách, pháp luật về tín dụng và thị trường chứng khoán của Việt Nam,

thực hành được kỹ năng khai thác, sử dụng các văn bản pháp luật liên quan đến tín dụng và chứng khoán, vận dụng chúng một cách hiệu quả trong tư vấn, hoạt động cấp tín dụng, kinh doanh chứng khoán; đồng thời, có quan điểm đúng đắn, khách quan, góp phần hoàn thiện chính sách tín dụng và chứng khoán tại Việt Nam.

3.2 Mục tiêu cụ thể

Về kiến thức

- Giải thích được những nội dung cơ bản liên quan đến pháp luật về tín dụng và chứng khoán;
- Phân tích được kiến thức pháp luật về các hoạt động kinh doanh tín dụng và chứng khoán;
- Đánh giá được cơ chế quản lý nhà nước đối với kinh doanh tín dụng và chứng khoán tại Việt Nam và dự báo khuynh hướng điều chỉnh.

Về kỹ năng

- Phân tích các vấn đề pháp lý liên quan đến tín dụng và chứng khoán;
- Tranh luận, phản biện các vấn đề pháp lý về tín dụng và chứng khoán;
- Thuyết trình và phân tích, đánh giá các hành vi trong lĩnh vực kinh doanh tín dụng và chứng khoán.

Về mức tự chủ và chịu trách nhiệm

- Trách nhiệm đối với việc học tập, làm việc nhóm;
- Tôn trọng pháp luật;
- Nghiêm túc, khách quan trong nghiên cứu khoa học và đánh giá các vấn đề lý luận, thực tiễn về giải quyết các tình huống liên quan pháp luật về tín dụng và chứng khoán.
- Có ý thức vận dụng các kiến thức đã học, tích cực, chủ động tìm hiểu quy định pháp luật mới nhằm phục vụ công tác của mình.

4. CHUẨN ĐẦU RA CỦA HỌC PHẦN

4.1 Chuẩn đầu ra của học phần

Ký hiệu	Nội dung
CLO1	Trình bày các khái niệm cơ bản trong pháp luật tín dụng và chứng khoán
CLO2	Phân tích được đặc điểm của hoạt động kinh doanh tín dụng và chứng khoán
CLO3	Lựa chọn cách áp dụng phù hợp đối với mỗi hoạt động kinh doanh riêng biệt (tín dụng và chứng khoán)
CLO4	Phân tích và đánh giá cơ chế áp dụng đối với mỗi hoạt động kinh doanh riêng biệt (tín dụng và chứng khoán)
CLO5	Thể hiện kỹ năng phân tích các vấn đề pháp lý liên quan đến lĩnh vực tín dụng và chứng khoán

CLO6	Thể hiện kỹ năng thuyết trình và kỹ năng phân tích, đánh giá các hành vi trong lĩnh vực tín dụng và chứng khoán
CLO7	Nâng cao kỹ năng tranh luận, phản biện các vấn đề pháp lý về kinh doanh tín dụng và chứng khoán
CLO8	Nhận diện và xử lý được các hành vi vi phạm pháp luật trên lĩnh vực tín dụng và chứng khoán
CLO9	Tham gia các buổi học đầy đủ, nghiêm túc
CLO10	Trách nhiệm đối với việc học tập và làm việc nhóm
CLO11	Tôn trọng pháp luật
CLO12	Nghiêm túc, khách quan trong nghiên cứu khoa học và đánh giá các vấn đề lý luận, thực tiễn về giải quyết các tình huống liên quan pháp luật về tín dụng và chứng khoán

4.2 Mối quan hệ giữa chuẩn đầu ra của học phần (CLOs) với chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PLOs)

Chuẩn đầu ra của học phần	PLO 1	PLO 2	PLO 3	PLO 4	PLO 5	PLO 6	PLO 7	PLO 8	PLO 9	PLO 10
CLO 1				I						
CLO 2				R						
CLO 3				R						
CLO 4				M						
CLO 5								I		
CLO6								I		
CLO7								R		
CLO8								M		
CLO9										I
CLO10										R
CLO11										M
CLO12										A
Tổng hợp học phần				M				M		A

Chú thích: Mức độ đóng góp, hỗ trợ của CLOs với PLOs được xác định cụ thể như sau:

- *I (Introduced)* – Học phần có hỗ trợ đạt được PLO và ở mức giới thiệu/bắt đầu.
- *R (Reinforced)* – Học phần có hỗ trợ đạt được PLO và ở mức nâng cao hơn mức bắt đầu, có nhiều cơ hội được thực hành, thí nghiệm, thực tế...
- *M (Mastery)* – Học phần có hỗ trợ cao đạt được PLO và ở mức thuần thục/thông hiểu
- *A (Assessed)* – Học phần quan trọng (hỗ trợ tối đa việc đạt được PLO) cần được

thu thập minh chứng để đánh giá chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo.

5. NỘI DUNG VÀ KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY:

Thời gian	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy-học					Phương pháp giảng dạy	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị trước khi đến lớp	Ghi chú
		GIỜ LÊN LỚP							
		Lý thuyết	Thực hành tích hợp	Nghiên cứu tình huống và thảo luận	Thực hành tại PM, PMP, DN	Tự học			
Tuần 1: Từ: Đến...	Chương 1: Pháp luật về các Tổ chức tín dụng 1.1.Tổng quan về Tổ chức Tín dụng 1.2.Địa vị pháp lý của các Tổ chức tín dụng 1.2.1.Ngân hàng 1.2.2.Tổ chức tín dụng phi ngân hàng 1.2.3.Tổ chức tài chính vi mô 1.2.4.Quỹ tín dụng nhân dân	4	1	0	0	11	Thuyết giảng Tổ chức sinh viên thảo luận hoặc vẽ sơ đồ tư duy Cho sinh viên làm bài tập	Đọc giáo trình, luật và slide bài giảng	
Tuần 2: Từ: Đến...	Chương 2: Pháp luật về hoạt động kinh	4	1	0	0	11	Thuyết giảng Tổ chức sinh viên thảo luận	Đọc giáo trình, luật và slide bài	

Thời gian	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy-học					Phương pháp giảng dạy	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị trước khi đến lớp	Ghi chú
		GIỜ LÊN LỚP							
		Lý thuyết	Thực hành tích hợp	Nghiên cứu tình huống và thảo luận	Thực hành tại PM, PMP, DN	Tự học			
	doanh tín dụng 2.1.Khái niệm Tín dụng và kinh doanh Tín dụng 2.2.Đặc điểm, vai trò của Tín dụng 2.3.Hoạt động kinh doanh Tín dụng 2.3.Lãi suất 2.4.Quỹ tín dụng						hoặc vẽ sơ đồ tư duy Cho sinh viên làm bài tập	giảng, làm bài tập về nhà	
Tuần 3: Từ: Đến...	Chương 3: Hợp đồng Tín dụng 3.1.Khái niệm hợp đồng Tín dụng 3.2.Đặc điểm 3.3.Phân loại 3.4.Hình thức hợp đồng Tín dụng	2	3	0	0	12	Thuyết giảng Tổ chức sinh viên thảo luận hoặc vẽ sơ đồ tư duy Cho sinh viên làm bài tập	Đọc giáo trình, luật và slide bài giảng, làm bài tập về nhà	

Thời gian	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy-học					Phương pháp giảng dạy	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị trước khi đến lớp	Ghi chú
		GIỜ LÊN LỚP							
		Lý thuyết	Thực hành tích hợp	Nghiên cứu tình huống và thảo luận	Thực hành tại PM, PMP, DN	Tự học			
	3.5.Nội dung hợp đồng Tín dụng								
Tuần 4: Từ: Đến...	Chương 3: Hợp đồng Tín dụng (tt) 3.6.Pháp luật về lãi suất và Án lệ số 8 về lãi suất vay quá hạn của hợp đồng Tín dụng 3.7.Hợp đồng Tín dụng vô hiệu và hậu quả pháp lý Thực hành soạn hợp đồng tín dụng	4	1	0	0	11	Thuyết giảng Tổ chức sinh viên thảo luận hoặc vẽ sơ đồ tư duy Cho sinh viên làm bài tập	Đọc giáo trình, luật và slide bài giảng, làm bài tập về nhà	
Tuần 5: Từ: Đến...	Chương 4: Khái quát về chứng khoán và chào bán chứng khoán	3	2	0	0	12	Thuyết giảng Tổ chức sinh viên thảo luận hoặc vẽ sơ đồ tư duy	Đọc giáo trình, luật và slide bài giảng, làm bài	

Thời gian	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy-học					Phương pháp giảng dạy	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị trước khi đến lớp	Ghi chú
		GIỜ LÊN LỚP							
		Lý thuyết	Thực hành tích hợp	Nghiên cứu tình huống và thảo luận	Thực hành tại PM, PMP, DN	Tự học			
	4.1.Khái quát chung về chứng khoán 4.1.1.Khái niệm về chứng khoán và thị trường chứng khoán 4.1.2.Khái niệm luật chứng khoán 4.2.Pháp luật về chào bán chứng khoán 4.2.1.Khái niệm về chào bán chứng khoán 4.2.2.Nội dung pháp luật chào bán chứng khoán ra công chúng 4.2.3.Nội dung pháp luật chào bán riêng lẻ						Cho sinh viên làm bài tập	tập về nhà	

Thời gian	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy-học					Phương pháp giảng dạy	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị trước khi đến lớp	Ghi chú
		GIỜ LÊN LỚP							
		Lý thuyết	Thực hành tích hợp	Nghiên cứu tình huống và thảo luận	Thực hành tại PM, PMP, DN	Tự học			
Tuần 6: Từ: Đến...	Chương 5: Pháp luật về tổ chức thị trường chứng khoán 5.1. Pháp luật điều chỉnh tổ chức và hoạt động của thị trường giao dịch tập trung 5.2. Thị trường phi tập trung và pháp luật về thị trường giao dịch phi tập trung	3	2	0	0	12	Thuyết giảng Tổ chức sinh viên thảo luận hoặc vẽ sơ đồ tư duy Cho sinh viên làm bài tập	Đọc giáo trình, luật và slide bài giảng, làm bài tập về nhà	
Tuần 7: Từ: Đến...	Chương 6: Pháp luật về chủ thể kinh doanh chứng khoán 6.1.Pháp	3	2	0	0	12	Thuyết giảng Tổ chức sinh viên thảo luận hoặc vẽ sơ đồ tư duy	Đọc giáo trình, luật và slide bài giảng, làm bài	

Thời gian	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy-học					Phương pháp giảng dạy	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị trước khi đến lớp	Ghi chú
		GIỜ LÊN LỚP							
		Lý thuyết	Thực hành tích hợp	Nghiên cứu tình huống và thảo luận	Thực hành tại PM, PMP, DN	Tự học			
	luật về tổ chức và hoạt động của công ty chứng khoán 6.2.Pháp luật về công ti quản lí quỹ đầu tư chứng khoán và ngân hàng giám sát 6.3.Pháp luật về tổ chức lưu kí, thanh toán bù trừ chứng khoán						Cho sinh viên làm bài tập	tập về nhà	
Tuần 8: Từ: Đến...	Chương 7: Pháp luật về kinh doanh chứng khoán 7.1. Tổng quan về hoạt động kinh doanh chứng khoán	3	2	0	0	12	Thuyết giảng Tổ chức sinh viên thảo luận hoặc vẽ sơ đồ tư duy Cho sinh viên làm bài tập	Đọc giáo trình, luật và slide bài giảng, làm bài tập về nhà	

Thời gian	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy-học					Phương pháp giảng dạy	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị trước khi đến lớp	Ghi chú
		GIỜ LÊN LỚP							
		Lý thuyết	Thực hành tích hợp	Nghiên cứu tình huống và thảo luận	Thực hành tại PM, PMP, DN	Tự học			
	7.2. Nội dung pháp luật điều chỉnh hoạt động kinh doanh chứng khoán								
Tuần 9: Từ: Đến...	Chương 8: Pháp luật về quản lí nhà nước đối với thị trường chứng khoán 8.1. Những vấn đề cơ bản về quản lí nhà nước đối với chứng khoán và thị trường chứng khoán 8.2. Pháp luật quản lí nhà nước về chứng khoán và thị trường chứng khoán	3	2	0	0	12	Thuyết giảng Tổ chức sinh viên thảo luận hoặc vẽ sơ đồ tư duy Cho sinh viên làm bài tập	Đọc giáo trình, luật và slide bài giảng, làm bài tập về nhà	

Thời gian	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy-học					Phương pháp giảng dạy	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị trước khi đến lớp	Ghi chú
		GIỜ LÊN LỚP							
		Lý thuyết	Thực hành tích hợp	Nghiên cứu tình huống và thảo luận	Thực hành tại PM, PMP, DN	Tự học			
	8.3. Xử lý vi phạm, giải quyết tranh chấp trên thị trường chứng khoán 8.4. Tội phạm trong lĩnh vực chứng khoán								
Tổng		30	15	0	0	105			

6. HỌC LIỆU:

6.1 Tài liệu chính:

[1] Trường Đại học Luật Hà Nội (2021), *Giáo trình Luật Ngân hàng Việt Nam*, NXB. Chính trị quốc gia

[2] Trường Đại học Luật Hà Nội (2021), *Giáo trình Luật chứng khoán*, NXB. Công an nhân dân

6.2 Tài liệu tham khảo:

[3] GS. Nguyễn Văn Tiến (2014), *Giáo trình Tín dụng, ngân hàng*, Nxb. Thống kê.

[4] Lê Hoài Ân (2020), *20 năm thị trường chứng khoán Việt Nam*, NXB. Lao Động.

[5] PGS.TS. Phạm Thị Giang Thu (Chủ biên) - ThS. Nguyễn Thu Trang - TS. Nguyễn Lương (2020), *Pháp Luật Về Giao Dịch Điện Tử Trên Thị Trường Chứng Khoán Ở Việt Nam*, Nxb. Chính Trị Quốc Gia Sự Thật.

7. PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP HỌC PHẦN

7.1 Đánh giá quá trình: trọng số 40% trong điểm học phần

TT	PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ	MÔ TẢ	CÁC CỜ ĐƯỢC ĐÁNH GIÁ	CẤU TRÚC ĐIỂM THÀNH PHẦN
1	Điểm chuyên cần và tham gia thảo luận/trả lời trên lớp: Đánh giá mức độ chuyên cần tham gia các buổi học trên lớp, tham gia thảo luận, trả lời câu hỏi, phát vấn	- Đánh giá thái độ tích cực của sinh viên đối với môn học. - Đánh năng lực tự chủ, tự chịu trách nhiệm cá nhân, tự định hướng hoạt động chuyên môn nghề nghiệp	CLO9 CLO10	10%
2	Thảo luận nhóm: - GV sẽ đưa ra các tình huống thực tế hoặc giả định, SV tiến hành thảo luận theo nhóm. Mỗi nhóm sẽ cử một đại diện trình bày kết quả thảo luận của nhóm mình, GV hoặc các nhóm khác sẽ đặt câu hỏi hoặc phản biện, nhóm lập luận để bảo vệ quan điểm của mình. - Tranh luận về các vấn đề cho trước	- Đánh giá mức độ tiếp thu và vận dụng kiến thức của SV để giải thích các vấn đề liên quan đến pháp luật về thuế. - Đánh giá được khả năng vận dụng được các kiến thức kinh tế vĩ mô nhằm giải quyết các vấn đề có liên quan đến lĩnh vực này. - Đánh giá được kỹ năng tư duy sáng tạo, tư duy phản biện, kỹ năng nói trước đám đông, kỹ năng làm việc nhóm của SV.	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO9 CLO10 CLO11	20%
3	Bài tập thuyết trình: Tùy vào sĩ số lớp, GV sẽ chia thành các nhóm, mỗi nhóm từ 5-7 SV. Mỗi nhóm sẽ được giao một đề tài cụ thể trong phạm vi môn học. Đến chủ đề của nhóm nào, nhóm đó sẽ lên trình bày trước lớp bằng file power point. Mỗi nhóm sẽ có 20 phút để thuyết trình và 10 phút tương tác, phản biện trước lớp học. GV sẽ có bảng điểm đánh giá chung của nhóm và đánh giá	- Đánh giá tinh thần chủ động, tích cực của sinh viên trong việc tìm kiếm thông tin, kiến thức liên quan đến học phần. - Đánh giá kỹ năng thuyết trình, kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng giải quyết vấn đề, kỹ năng ứng dụng công nghệ và vận dụng các công cụ hỗ trợ để chuyển tải nội dung môn học. - Đánh giá được tri thức của sinh viên thông qua quá trình chuẩn bị, các kỹ năng chuyên môn và tổ chức cá nhân được phối hợp.	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6 CLO7 CLO8 CLO9 CLO10 CLO11 CLO12	10%

	từng cá nhân tham gia nhóm.			
4	Kiểm tra tự luận giữa kỳ: Kiểm tra giữa kì 30-45 phút bằng hình thức nhận định, bài tập tình huống nội dung từ chương 1 đến chương 6.	- Đánh giá khả năng ghi nhớ và vận dụng các vấn đề pháp lý đã học. - Đánh giá khả năng vận dụng các kiến thức đã học để giải quyết từng tình huống cụ thể. - Đánh giá khả năng phân tích, tư duy và biện luận. - Đánh giá khả năng tư duy hệ thống, giải quyết các vấn đề thực tế được đưa ra trong bài kiểm tra.	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO8 CLO9 CLO10 CLO11 CLO12	60%
TỔNG				100%

7.2 Đánh giá kết thúc học phần: trọng số 60% trong điểm học phần

PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ	MÔ TẢ	CÁC CDR ĐƯỢC ĐÁNH GIÁ	CẤU TRÚC ĐIỂM THÀNH PHẦN
BÀI THI TỰ LUẬN: gồm 2 phần nhận định và tình huống - Bài thi 60 phút - Bao gồm 06 câu hỏi nhận định (đúng/sai và giải thích) và bài tập tình huống (có thể có 1 hoặc nhiều câu hỏi nhỏ) - Nội dung đề thi là một trong những nội dung đã học, nhằm vận dụng kiến thức đã học để giải quyết tình huống liên quan đến pháp luật về tín dụng và chứng khoán	Đánh giá về kiến thức: - Đánh giá khả năng ghi nhớ và vận dụng các vấn đề pháp lý. - - Đánh giá khả năng vận dụng các kiến thức đã học để giải quyết từng tình huống, nhận định cụ thể.	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4	40%
	Đánh giá về kỹ năng: - Đánh giá khả năng phân tích, lập luận để giải quyết tình huống. - Đánh giá khả năng vận dụng tổng hợp được các kiến thức đã học để giải quyết tình huống (có thể bao hàm các kiến thức của các học phần trước có liên quan) - - Đánh giá khả năng tư duy, phân tích, phản biện để bảo vệ được quan điểm cá nhân.	CLO5 CLO7 CLO8	50%
	Đánh giá về mức tự chủ tự chịu trách nhiệm:	CLO10 CLO11 CLO12	10%

	- Đánh giá tính tích cực, chủ động tiếp thu kiến thức và kỹ năng được học; có khả năng vận dụng những kiến thức đã học một cách linh hoạt trong từng tình huống thực tiễn.		
Tổng			100%

8. QUY ĐỊNH CỦA HỌC PHẦN

8.1 Quy định về tham dự lớp học

Sinh viên vào lớp đúng giờ, tham dự đầy đủ các buổi học, tham dự thảo luận, phản biện nhóm và các hoạt động học tập khác của học phần.

8.2 Quy định về hành vi lớp học

- Sinh viên tham gia lớp học với tinh thần nghiêm túc, cầu thị.
- Sinh viên không làm việc riêng trong thời gian lên lớp, chỉ sử dụng các thiết bị phụ vụ cho nội dung học và hoạt động tương ứng trong từng buổi học.

8.3 Quy định về học vụ

- Sinh viên vắng học sẽ bị trừ điểm chuyên cần.
- Thành viên nhóm thuyết trình không được vắng, nếu vắng sẽ được làm bài kiểm tra thay thế.
- Sinh viên không tham gia bài kiểm tra giữa kỳ mà không có lý do chính đáng thì bị điểm 0 bài kiểm tra này
- Các bài tập nhóm, cá nhân phải tuân thủ theo mẫu và thời hạn nộp theo quy định của giảng viên.
- Sinh viên không tham dự kỳ thi cuối kỳ xem như không hoàn thành học phần

9. HOLISTIC RUBRIC

9.1. Rubric đánh giá chuyên cần và tham gia thảo luận/trả lời trên lớp

Tiêu chí	CĐR	Tỷ lệ	Mức chất lượng			
			Không đạt	Đạt	Tốt	Rất tốt
			0 – 4.9	5.0 – 6.9	7.0 – 8.4	8.5 – 10
Số buổi dự học (đủ tiết/buổi) theo thời khóa biểu	CLO9	50%	Tham dự < 70% số buổi học	Tham dự từ 70% đến < 80% số buổi học	Tham dự từ 80% đến < 90% số buổi học	Tham dự từ 90% số buổi học trở lên.

Sự chủ động, tích cực tham gia thảo luận/trả lời câu hỏi	CLO10	50%	Không tham gia thảo luận/trả lời đúng dưới 50% các câu hỏi về nội dung bài học.	Có tham gia thảo luận và trả lời đúng từ 50% đến dưới 70% các câu hỏi về nội dung bài học.	Có tham gia thảo luận và trả lời đúng từ 70% đến dưới 85% các câu hỏi về nội dung bài học.	Nhiệt tình tham gia thảo luận và trả lời đúng từ 85% đến 100% các câu hỏi về nội dung bài học.
--	-------	-----	---	--	--	--

9.2. Rubric đánh giá bài tập cá nhân, kiểm tra giữa kỳ hoặc kiểm tra cuối kỳ (tự luận)

Tiêu chí	CĐR	Cấu trúc điểm thành phần	Mức chất lượng			
			Không đạt	Đạt	Tốt	Rất tốt
			0 – 4.9	5.0 – 6.9	7.0 – 8.4	8.5 – 10
Mức cơ bản	CLO1 CLO2 (CLO5) (CLO9) CLO10	60%	Trả lời đúng dưới 50% nội dung yêu cầu trong bài thi.	Trả lời đúng từ 50% đến dưới 70% nội dung yêu cầu trong bài thi.	Trả lời đúng từ 70% đến dưới 85% nội dung yêu cầu trong bài thi.	Trả lời đúng từ 85% đến 100% nội dung yêu cầu trong bài thi.
Mức nâng cao	CLO3 CLO4 CLO7 CLO8 CLO11 CLO12	40%				

9.3. Rubric đánh giá hoạt động thảo luận nhóm (hoặc thuyết trình)

Tiêu chí	CĐR	Tỷ lệ	Mức chất lượng			
			Không đạt	Đạt	Tốt	Rất tốt
			0 – 4.9	5.0 – 6.9	7.0 – 8.4	8.5 – 10
Tổ chức và phối hợp tham gia thực hiện của các thành viên trong nhóm	CLO9 CLO10 CLO11 CLO12	15%	< 40% số lượng thành viên tham gia thực hiện nhiệm vụ nhóm	Từ 40% đến 60% số lượng thành viên trở lên tham gia thực hiện nhiệm vụ nhóm	Từ 60% đến 80% số lượng thành viên tham gia thực hiện nhiệm vụ nhóm	Từ 80% đến 100% thành viên tham gia thực hiện nhiệm vụ nhóm

Hình thức bài báo cáo kết quả làm việc nhóm	CLO5 CLO6 CLO7	10%	Sơ sài, không đầy đủ các bộ cục (mở đầu, nội dung chính, kết luận), font chữ không đồng bộ, nhiều lỗi chính tả.	Các bộ cục (mở đầu, nội dung chính, kết luận) chưa rõ, font chữ đúng quy định, còn lỗi chính tả.	Đầy đủ các bộ cục (mở đầu, nội dung chính, kết luận) rõ ràng, font chữ đúng quy định, còn lỗi chính tả.	Đẹp, rõ ràng các bộ cục (mở đầu, nội dung chính, kết luận), không lỗi chính tả
Kỹ năng trình bày trước đám đông	CLO5 CLO6 CLO7	15%	Nói nhỏ, không tự tin, không giao lưu với người nghe	Nói nhỏ, có giao lưu với người nghe, nhưng không tự tin.	Trình bày rõ ràng ở mức tốt, có phong cách tự tin khi giao lưu nhưng chưa xuất sắc.	Nói rõ, tự tin, thuyết phục, giao lưu với người nghe.
Tương tác/trả lời câu hỏi	CLO5 CLO6 CLO7	30%	Trả lời đúng dưới 50% số câu hỏi được đặt ra.	Trả lời đúng từ 50% đến dưới 70% số câu hỏi được đặt ra.	Trả lời đúng từ 70% đến dưới 85% số câu hỏi được đặt ra.	Trả lời đúng từ 85% đến 100% số câu hỏi được đặt ra.
Nội dung Bài báo cáo kết quả làm việc nhóm	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6 CLO7 CLO8	30%	Đáp ứng dưới 50% yêu cầu về nội dung.	Đáp ứng từ 50% đến dưới 70% yêu cầu về nội dung.	Đáp ứng từ 70% đến dưới 80% yêu cầu về nội dung.	Đáp ứng từ 80% đến 100% yêu cầu về nội dung.

9.4 Bảng Rubric đánh giá kết quả chuẩn đầu ra học phần

Chuẩn đầu ra môn học	Tỷ lệ	Mới bắt đầu	Biết sơ sài	Hiểu sơ bộ	Hiểu căn kẽ	Hiểu sâu
		0 - 3.4	3.5 - 4.9	5.0 - 6.9	7.0-8.4	8.5-10
CLO1	10%	Mới thu nhận được một số ít thông tin mang tính rời rạc	Mới thiết lập được sự liên hệ giữa một số ít thông tin được thu nhận	Hiểu được các thông tin cơ bản và thiết lập được mối liên hệ sơ lược giữa chúng	Hiểu khá đầy đủ các thông tin cần thiết và thiết lập được mối liên hệ giữa chúng	Hiểu đầy đủ các thông tin cần thiết. Có thể khái quát hóa các thông tin thu nhận, đánh giá và vận dụng chúng vào các tình huống khác nhau, hoặc sáng tạo ra cái mới
CLO2	10%					
CLO3	10%					
CLO4	10%					
CLO5	10%					
CLO6	10%					
CLO7	10%					
CLO8	10%					
CLO9	5%					
CLO10	5%					

CLO11	5%					
CLO12	5%					
Tổng điểm	100%					

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 08. tháng 7. năm 2022

Hiệu trưởng ✓

Văn
Nguyễn Văn Văn

Trưởng khoa

Phuoc
Đức Ngọc Phuoc

Trưởng bộ môn

Phuoc
Tô Thị Hồng Hà